

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;
Ông Cầm Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị T, sinh ngày 08/12/1989 tại huyện T1, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C1, xã T2, huyện T1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Lò Thị B; có chồng là Lò Văn L và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Bạc Thị C, sinh ngày 20/11/1991 tại huyện T1, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã T3, huyện T1, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bạc Cầm T4 và bà Lò Thị X; có chồng là Đỗ Văn N1 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2021); nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 23/2020/HSST ngày 28/4/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/9/2020; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023 được tại ngoại (do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi); ngày 26/8/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T: Ông Trần Quốc T5, Luật sư thuộc

Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bạc Thị C:* Ông Phan Ngọc T6, Luật sư của Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lò Văn L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Bản C1, xã T2, huyện T1, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/3/2023, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản L1, xã C2, huyện T1, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Lò Thị T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu xanh có chứa các viên nén màu hồng, T khai nhận là hồng phiến; 02 gói nilon màu trắng có chứa các cục bột màu trắng, T khai là Heroine. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26M1-206.18; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và một số giấy tờ có liên quan khác.

Mở rộng điều tra, 21 giờ 30 phút ngày 25/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bạc Thị C, tạm giữ của C 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Nokia 105.

Hồi 03 giờ 00 phút ngày 26/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 01 túi nilon màu xanh có 394 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 38,9 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 10 viên có khối lượng 1,01 gam ký hiệu T1 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy. Bên trong 02 gói nilon màu trắng có các cục bột màu trắng có tổng khối lượng 8,05 gam, trích lấy 0,29 gam trong gói thứ nhất, 0,23 gam trong gói thứ hai ký hiệu T2, T3 làm mẫu trung cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,01 gam.

- Mẫu ký hiệu T2, T3 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là T2 = 0,29 gam; T3 = 0,23 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 38,9 gam; loại Methamphetamine và 8,05 gam; loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lò Thị T, Bạc Thị C khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 25/3/2023, Lò Thị T đang bán quần áo thuê ở chợ C2, huyện T1, tỉnh Sơn La thì có 02 người đàn ông không quen biết đi xe máy đến tự giới thiệu ở Hà Nội (*không giới thiệu họ tên, địa chỉ cụ thể*). Hai người đàn ông đặt vấn đề bảo T đi tìm mua giúp 03 túi hồng phiến với giá 3.500.000 đồng/01 túi và 03 chỉ Heroine giá 3.500.000 đồng/01 chỉ, khi mua được ma túy hai người đàn ông sẽ trả tiền công. T đồng ý, hẹn khi nào mua được ma túy sẽ thông báo rồi trao đổi số điện thoại với hai người đàn ông để liên lạc, trao đổi xong hai người đàn ông bỏ đi.

Sau đó, T gọi điện thoại cho Bạc Thị C đặt mua 03 túi hồng phiến với giá 3.500.000 đồng/01 túi và 03 chỉ Heroine với giá 3.500.000 đồng/01 chỉ, hẹn trả trước 10.500.000 đồng, khi nào bán được ma túy sẽ trả nốt tiền. C đồng ý và bảo T đến nhà C ở bản M, xã T3, huyện T1, tỉnh Sơn La. Trao đổi xong, T điều khiển xe máy đến nhà C, còn C gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên là T7 (*nhà ở ven đường Quốc lộ X, thuộc xã T3, huyện T1, tỉnh Sơn La*) đặt mua 03 túi hồng phiến với giá 2.500.000 đồng/01 túi và 03 chỉ Heroine với giá 2.500.000 đồng/01 chỉ, hẹn trả trước 10.500.000 đồng, khi nào bán được ma túy sẽ trả nốt tiền. T7 đồng ý và nói sẽ mang ma túy đến giấu ở bên cạnh chân bể nước (*bể xây bằng gạch*) đường sang bản M (*cách nhà C khoảng 150m*), bảo C sau khi lấy ma túy thì đặt lại tiền ở đó cho T7.

Khoảng 30 phút sau, T điều khiển xe máy đến nhà C và đưa cho C 10.500.000 đồng để mua ma túy. C bảo T ngồi ở nhà đợi, còn C cầm số tiền nêu trên đi bộ đến khu vực bể nước đường sang bản M thì thấy ở bên cạnh chân bể nước có 01 túi nilon đựng ma túy. C cầm lấy túi ma túy (*không kiểm tra bên trong*) rồi để lại 10.500.000 đồng vào chỗ vừa lấy ma túy để trả cho T7. Sau đó C cầm túi ma túy về đưa cho T. Nhận ma túy xong, T cất giấu vào hộc xe máy rồi gọi điện thoại thông báo cho hai người đàn ông ở Hà Nội biết đã có ma túy và hẹn gặp tại chợ T2 để giao dịch. Khi T về đến bản L1, xã C2, huyện T1, tỉnh Sơn La thì thấy hai người đàn ông đang đứng ven đường. T đến chỗ hai người đàn ông để trao đổi mua bán ma túy thì bị Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang đối với Lò Thị T cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên, còn hai người đàn ông lái xe bỏ chạy thoát. Cùng ngày 25/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bạc Thị C.

Về nguồn gốc 38,9 gam ma túy, loại Methamphetamine và 8,05 gam ma túy, loại Heroine, tổng cộng 46,95 gam thu giữ trong vụ án: Bạc Thị C khai mua của một người phụ nữ tên là T7, nhà ở ven đường Quốc lộ X, thuộc xã T3, huyện T1, tỉnh Sơn La, C không quen biết và chưa gặp T7 lần nào.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 164/CT-VKS-P1 ngày 14/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Thị T, Bạc Thị C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Các bị cáo Lò Thị T, Bạc Thị C thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L trình bày chiếc xe máy Honda Vision biển kiểm soát 26M1-206.18 bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình anh và bị cáo Lò Thị T. Anh không biết việc Lò Thị T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho gia đình anh.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lò Thị T, Bạc Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 15 đến 16 năm tù.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bạc Thị C từ 15 đến 16 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lò Thị T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bạc Thị C. Trả lại cho bị cáo Lò Thị T 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank. Trả lại cho bị cáo Bạc Thị C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo. Trả lại cho anh Lò Văn L 01 chiếc xe máy Honda Vision biển kiểm soát 26M1-206.18 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Thị T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị T trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do hám lời, trình độ văn hóa thấp, không lường trước được hậu quả xảy ra; số ma túy các bị cáo mua bán chưa bị phát tán ra xã hội; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, khai ra đồng phạm là Bạc Thị C. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 15 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe máy bị thu giữ trong vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Bạc Thị C trình bày lời bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội do hám lời, bị bị cáo Lò Thị T rủ rê, lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang mang thai; tại phiên tòa bị cáo khai có ông nội, ông ngoại là người có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến. Đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung do bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Lò Thị T, Bạc Thị C nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Ngày 25/3/2023, sau khi Lò Thị T đặt vấn đề, Bạc Thị C đã tìm mua và bán cho Lò Thị T 38,9 gam ma túy, loại Methamphetamine và 8,05 gam ma túy, loại Heroine, tổng cộng 46,95 gam ma túy. Khi Lò Thị T đang trao đổi, giao dịch bán số ma túy nêu trên cho hai người đàn ông tự giới thiệu ở Hà Nội tại khu vực bản L1, xã C2, huyện T1, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang. Cùng ngày 25/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Bạc Thị C.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 25/3/2023 tại trụ sở Công an xã C2, huyện T1, tỉnh Sơn La đối với bị cáo Lò Thị T cùng vật chứng thu giữ là 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu xanh có chứa các viên nén màu hồng, T khai nhận là hồng phiến; 02 gói nilon màu trắng có chứa các cục bột màu trắng, T khai là Heroine.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 03 giờ 00 phút ngày 26/3/2023 tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 01 túi nilon màu xanh có 394 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 38,9 gam. Bên trong 02 gói nilon màu trắng có các cục bột màu trắng có tổng khối lượng 8,05 gam.

- Kết luận giám định số 683/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 38,9 gam; loại Methamphetamine và 8,05 gam; loại Heroine.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Bạc Cẩm V, sinh năm 1984, trú tại: Bản D, xã C2, huyện T1, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lò Thị T; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ; phù hợp với kết quả kiểm tra thông tin lưu trữ trong chiếc điện thoại di động thu giữ của Lò Thị T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bạc Thị C phát hiện có cuộc gọi giữa 02 bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 38,9 gam Methamphetamine và 8,05 gam Heroine, tổng cộng 46,95 gam ma túy, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên ...*”, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Lò Thị T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Bị cáo Bạc Thị C bị Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 23/2020/HSST ngày 28/4/2020, bị

cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 29/9/2020 nên đã được xóa án tích. Ngày 25/3/2023, bị cáo bị bắt tạm giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với Lò Thị T, đến ngày 03/4/2023 được tại ngoại do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Trong thời gian được tại ngoại, ngày 26/8/2023, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Sơn La bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tại Công văn số 1653/CV-CSMT ngày 05/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La xác minh bổ sung thông tin, kết quả xử lý đối với Bạc Thị C xác định vụ án đang giải quyết, chưa có kết quả xét xử.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Bạc Thị C thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lò Thị T tích cực hợp tác, khai ra hành vi của Bạc Thị C, giúp Cơ quan điều tra phát hiện, xử lý tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Bạc Thị C đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và mức hình phạt áp dụng

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Lò Thị T sau khi được hai người đàn ông tự giới thiệu ở Hà Nội đặt mua ma túy đã gọi điện cho Bạc Thị C đặt mua ma túy để bán cho hai người đàn ông nêu trên nên xác định bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Bạc Thị C sau khi tiếp nhận ý chí của Lò Thị T đã trực tiếp tìm mua ma túy về bán cho Lò Thị T, mục đích để được hưởng tiền chênh lệch giá mua bán ma túy nên xác định bị cáo là người thực hành. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lò Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Bạc Thị C, mặc dù bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trực tiếp đi tìm mua ma túy về để bán cho Lò Thị T; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2020; sau khi bị tạm giữ trong vụ án này, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị lớn nên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các đối tượng có liên quan

Đối với hai người đàn ông tự giới thiệu ở Hà Nội theo Lò Thị T khai là người đặt mua ma túy của bị cáo: Quá trình điều tra, Lò Thị T khai hai người này sử dụng số điện thoại 0349.539.422 để liên hệ đặt vấn đề mua ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0349.539.422 xác định tên đăng ký thuê bao là Quàng Văn T8, sinh năm 1970, trú tại: Bản B1, xã B2, huyện T1, tỉnh Sơn La. Tiến hành xác minh, thu thập ảnh của Quàng Văn T8 lập bản ảnh cho Lò Thị T nhận dạng, kết quả T xác định không có ai trong trong bản ảnh là người đặt mua ma túy của bị cáo vào ngày 25/3/2023 nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

Đối với người phụ nữ tên T7 theo Bạc Thị C khai là người đã bán ma túy cho bị cáo: Kết quả điều tra xác định Bạc Thị C khai không quen biết và chưa gặp mặt T7 lần nào. C có số điện thoại 0338.501.473 của T7 là do một người đàn ông tên T5 (*C không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cư trú cụ thể*) giới thiệu và cho số điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0338.501.473 xác định tên đăng ký thuê là Vũ Thị U, sinh năm 1984, trú tại: Xã T9, huyện A, thành phố Hải Phòng. Tiến hành xác minh, ghi lời khai của Vũ Thị U xác định U không được đăng ký, sử dụng số thuê bao 0338.501.473 và không quen biết với Bạc Thị C. Tiến hành xác minh tại bản H, xã T3, huyện T1, tỉnh Sơn La, khu vực ven đường Quốc lộ X xác định có đối tượng Quàng Thị T7, sinh năm 1975 cư trú. Tiến hành xác minh, ghi lời khai của Quàng Thị T7 xác định T7 không quen biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép của Bạc Thị C. Ngoài lời khai của Bạc Thị C thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là đúng quy định.

[9] Về vật chứng

Đối với 37,89 gam ma túy, loại Methamphetamine và 7,53 gam ma túy, loại Heroine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói ban đầu: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của Lò Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Bạc Thị C: Xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân và 01 chiếc thẻ ngân hàng Agribank thu giữ của Lò Thị T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2

Prime thu giữ của Bạc Thị C: Xét đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 26M1-206.18 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lò Thị T: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung của bị cáo Lò Thị T và chồng là Lò Văn L. Anh L không biết việc bị cáo Lò Thị T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình, quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh L có nguyện vọng muốn xin lại chiếc xe máy để gia đình sử dụng, xét nguyện vọng của anh L là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lò Thị T, Bạc Thị C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị T 15 (*mười lăm*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2023.

2.2. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bạc Thị C 15 (*mười lăm*) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/3/2023 đến ngày 03/4/2023, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2023.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 37,89 gam ma túy, loại Methamphetamine + 7,53 gam ma túy, loại Heroine + 01 túi nilon màu xanh + 01 túi nilon màu trắng + 02 gói nilon màu trắng + Vỏ gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong một chiếc phong bì của Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong.

3.2. *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước*:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu tím đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, kèm 01 sim (*thu giữ của Lò Thị T*).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, kèm 01 sim (*thu giữ của Bạc Thị C*).

3.3. *Trả lại cho bị cáo Lò Thị T* 01 (một) căn cước công dân số 014089015672 + 01 (một) chiếc thẻ ngân hàng Agribank số 9704053028120094 đều mang tên Lò Thị T.

3.4. *Trả lại cho bị cáo Bạc Thị C* 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, vỏ màu bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng.

3.5. *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lò Văn L* 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 26M1-206.18, xe không có chìa khóa, đã qua sử dụng + 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 001168 mang tên Lò Thị T.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 14/11/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lò Thị T và Bạc Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 13/12/2023*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải